

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-PT

Ngày 12 -11- 2019

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Thẩm phán:

Bà Châu Minh Nguyệt

Ông Bùi Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu: Ông Phạm Văn Thân, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2019/TLPT-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2019 về việc “ ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”; do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 59A/2019/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 23/2019/QĐ-PT ngày 30 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **A**, sinh năm 1981, (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Anh **B**, sinh năm 1979, (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Q, xã R, thị xã S, tỉnh Bạc Liêu.

3. *Người kháng cáo:* Anh B là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào năm 2013 chị A và anh B tự nguyện chung sống, không tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống chị A và anh B có một con chung tên C, cháu gái sinh ngày 19/10/2017 hiện do anh B đang trực tiếp nuôi dưỡng. Do chị A và anh B bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế nên chị A và anh B không còn chung sống đã ly thân từ tháng 10 năm 2017 đến nay. Chị A và anh B không có tài sản chung, không có nợ chung.

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn chị A trình bày: Anh B có hành hung, đánh chị và chị nhận thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với anh B; yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu C và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Theo bị đơn anh B trình bày tại các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa: Anh không có hành hung, đánh chị A, hiện nay vẫn còn thương chị A nên không đồng ý ly hôn. Nếu phải ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu C và không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

Từ nội dung trên, tại Bản án sơ thẩm số 59A/2019/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 9, 14, 81, 82, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị A và anh B là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao C, sinh ngày 19/10/2017 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng và chị A không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Anh B có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, áp dụng Luật Thi hành án dân sự trong giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/9/2019, anh B kháng cáo yêu cầu sửa một phần bản án sơ thẩm, cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu C, không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng, do chị A không có đủ điều kiện về kinh tế nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn anh B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh A và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, nghe ý kiến đề xuất của Viện kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị A và anh B có một con chung tên C, cháu gái sinh ngày 19/10/2017 hiện do anh B đang trực tiếp nuôi dưỡng. Anh B kháng cáo xin được trực tiếp nuôi con.

[2] Xét thấy: Tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*.

[3] Hiện tại chị A có việc làm ổn định, có thu nhập đảm bảo điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu C. Cháu C, sinh ngày 19/10/2017, tính đến ngày xét xử sơ, phúc thẩm cháu chưa đủ 36 tháng tuổi.

[4] Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử tuyên giao cháu C, sinh ngày 19/10/2017 cho chị A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục là có căn cứ.

[5] Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh A, mà cần chấp nhận như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 59A/2019/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu là phù hợp.

[6] Tuy nhiên, cấp sơ thẩm tuyên giao cháu C, sinh ngày 19/10/2017 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, nhưng không tuyên buộc anh B giao cháu C cho chị A là thiếu sót, nên cấp phúc thẩm cần tuyên bổ sung cho đầy đủ để đảm bảo thi hành án.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[8] Án phí dân sự phúc thẩm anh B phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh B và giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 59A/2019/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 9, 14, 81, 82, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị A và anh B là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao C, sinh ngày 19/10/2017 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh B có nghĩa vụ giao cháu C, sinh ngày 19/10/2017 cho chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình chị A phải chịu 300.000 đồng. Chị A nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), tại Biên lai thu số 0001089, ngày 30/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, chuyển thu án phí.

5. Án phí dân sự phúc thẩm về hôn nhân gia đình anh B phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Anh B đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu số 0001231 ngày 24/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- TAND thị xã Giá Rai (01 bản);
- CCTHADS thị xã Giá Rai (01 bản);
- Các đương sự (02 bản);
- Lưu HS, Tổ HCTP (02 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

